QUI LUẬT MENDEN – QUI LUẬT PHÂN LI

MỘT SỐ THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM TRONG NGHIÊN CỨU CỦA MENDEN

1.X	a. Cơ thể đực (giao tử đực)
2.P	b. Thế hệ con thứ nhất
3.G	c. Phép lai
4.♀	d. Thế hệ con
5.♂	e. Thế hệ bố mẹ
6.F	g. Thế hệ con thứ hai…
7.F1	h. Cơ thể cái (giao tử cái)
8.F2	i. Giao tử



I. Di truyền	A. hiện tượng con sinh ra khác với bố mẹ và khác nhau về nhiều chi tiết.
II. Kiểu gen	B. Hoa vàng, mắt đỏ, tóc đen…
III. Kiểu gen đồng hợp	C. Hạt xanh >< Hạt vàng, Hoa đỏ >< Hoa trắng…
IV. Kiểu hình	D. AA, aa, AABB, AAbb…
V. Tính trạng tương phản	E. AA, Aa, aa…
VI. Biến dị	G. Aa,AaBb,Bb…
VII. Kiểu gen dị hợp	H. hiện tượng truyền đạt các tính trạng của bố mẹ, tổ tiên cho các thế hệ con cháu.

Menđen chọn cây đậu Hà Lan để thí nghiệm vì:

+ Đây là loại cây quen thuộc với địa phương

+ Đậu Hà Lan có cấu tạo hoa đặc biệt giúp tự thụ phấn nghiêm ngặt → dễ tạo dòng thuần

+ Thời gian sinh trưởng ngắn (khoảng 3 tháng)

+ Số lượng thu được ở đời con lớn

+ Có nhiều tính trạng tương phản



LIVEWORKSHEETS